ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 2 **Năm học** 11-12

MÔN HỌC Mỹ thuật cn trong dệtmay Mã MH 204017

Số tín chỉ 2 Nhóm - tổ A01 - A

Ngày thi 07/06/12 Phòng thi 503C6 Tiết thi 8-9

CBGD chính Lê Tường Thanh Mã số CB 1.2641

Tỉ lệ đánh giá: 50 %

Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	21000098	Phạm Thị Mai	Anh			8,5	Tám rưỡi	
2	21004502	Trịnh Hữu Tuấn	Anh			7,5	Bảy rưỡi	
3	21000431	Mai Thành	Du			5,0	Năm	
4	21000438	Nguyễn Thị	Dung			9,0	Chín	
5	21000508	Nguyễn Thị	Duyên			9,0	Chín	
6	21004511	Lâm Thị Thùy	Dương			6,5	Sáu rưỡi	
7	21000788	Trần Hương	Giang			8,5	Tám rưỡi	
8	21000846	Lê Thị	Hải			7,0	Bảy	
9	21004517	Lê Thị Lệ	Hằng			7,0	Bảy	
10	21004522	Đặng Ngọc	Huy			8,5	Tám rưỡi	
11	21001224	Minh Tuấn	Huy			8,5	Tám rưỡi	
12	21001229	Nguyễn Đình	Huy			8,5	Tám rưỡi	
13	21001441	Đặng An	Khang			7,0	Bảy	
14	21001628	Nguyễn Đăng Tuấn	Kiệt			8,5	Tám rưỡi	
15	21001991	Nguyễn Mộng	Mơ			9,5	Chín rưỡi	
16	21004532	Nguyễn Thị Kim	Ngân			8,0	Tám	
17	21002093	Nguyễn Minh	Nghi			8,0	Tám	
18	21002145	Nguyễn Thị Mỹ	Ngọc			9,5	Chín rưỡi	
19	21002165	Nguyễn Hoài Kim	Nguyên			9,5	Chín rưỡi	
20	21002177	Nguyễn Thị Tường	Nguyên			8,0	Tám	
21	21002216	Châu Thế	Nhân			8,5	Tám rưỡi	
22	21004536	Nguyễn Trần Quỳnh	Như			8,5	Tám rưỡi	
23	21004539	Đồng Thị Diễm	Phương			8,5	Tám rưỡi	
24	21002941	Nguyễn Thị Hoài	Thanh			13	Mười ba	Vắng
25	21004550	Lê Tấn	Thành			13	Mười ba	Vắng
26	21004552	Lê Tấn	Thân			6,0	Sáu	
27	21004553	Lê Viết	Thế			8,5	Tám rưỡi	
28	21003250	Hồ Văn	Thông			7,5	Bảy rưỡi	
29	21004555	Nguyễn Văn	Thông			6,0	Sáu	
30	21003307	Nguyễn Minh	Thùy			8,5	Tám rưỡi	

Xem tiếp trang 2

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 19 *tháng* 06 *năm* 2012

Xác nhận BM/Khoa

Hồ Thị Kim Thương

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm: Lê Tường Thanh

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

MÔN HỌC Mỹ thuật cn trong dệtmay **Thi** **Học kỳ** 2 **Năm học** 11-12
Số tín chỉ 2 Mã MH 204017
Ngày thi 07/06/12 **Phòng thi** 503C6 Nhóm - tổ A01 - A
CBGD chính Lê Tường Thanh Tiết thi 8-9
Mã số CB 1.2641

Tỉ lệ đánh giá: 50 %

Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	21004557	Phan Thị	Thúy			7,0	Bảy	
32	21003323	Đỗ Nguyễn Anh	Thư			9,0	Chín	
33	21004558	Nguyễn Vũ Hoài	Thương			8,5	Tám rưỡi	
34	21003492	Đinh Thị Xuân	Trang			8,5	Tám rưỡi	
35	21004560	Huỳnh Nguyễn Bảo	Trân			8,0	Tám	
36	21003528	Lư Bảo	Trân			8,5	Tám rưỡi	
37	21003859	Trần Thị Cẩm	Tú			7,0	Bảy	
38	21003995	Huỳnh Nguyễn Thy	Vinh			9,5	Chín rưỡi	
39	21004568	Lưu Gia	Xương			8,0	Tám	

Danh sách này có 39 sv. Ngày in 23/05/12

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 21/06/12

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 19 *tháng* 06 *năm* 2012

Xác nhận BM/Khoa

Hồ Thị Kim Thương

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm: Lê Tường Thanh

(Ký và ghi rõ họ tên)

ẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 2 **Năm học** 11-12

MÔN HỌC Mỹ thuật cn trong dệtmay — Mã MH 204017
Số tín chỉ 2 — Nhóm - tổ A01 - B
Ngày thi 07/06/12 Phòng thi 601C6 — Tiết thi 8-9
CBGD chính Lê Tường Thanh — Mã số CB 1.2641

Tỉ lệ đánh giá: 50 %

Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	21004501	Lê Quỳnh	Anh			9,5	Chín rưỡi	
2	21004504	Nguyễn Hoài	Bảo			8,5	Tám rưỡi	
3	21004506	Bùi Duy	Cương			13	Mười ba	vắng
4	21004507	Lê Minh	Cường			7,5	Bảy rưỡi	
5	21004510	Nguyễn Tiến	Dũng			6,0	Sáu	
6	21004512	Trần Thị	Đào			7,5	Bảy rưỡi	
7	21004514	Lâm Trường	Giang			5,0	Năm	
8	20700672	Nguyễn Minh	Hải			7,5	Bảy rưỡi	
9	21004516	Lê Thị Mỹ	Hạnh			6,0	Sáu	
10	21004520	Trần Đức	Hiếu			8,0	Tám	
11	21004523	Lương Đống	Huy			2,0	Hai	
12	21004526	Phan Tuấn	Hưng			6,0	Sáu	
13	21004529	Hồ Thị Kim	Loan			9,0	Chín	
14	21004534	Trần Thị Hồng	Nhung			8,0	Tám	
15	21004538	Hoàng Thị Tố	Oanh			8,5	Tám rưỡi	
16	21004542	Võ Thị Bích	Phượng			9,5	Chín rưỡi	
17	21004544	Trần Ngọc	Quyết			8,0	Tám	
18	21004545	Cao Thế	Sơn			3,0	Ba	
19	21004546	Phạm Hà Anh	Tài			6,0	Sáu	
20	21004549	Nguyễn Thị Thanh	Tâm			6,0	Sáu	
21	21004556	Lâm Thị	Thuý			7,5	Bảy rưỡi	
22	21004559	Ngô Thị Hương	Trà			8,0	Tám	
23	21004563	Bùi Ngọc Thanh	Tuyền			6,0	Sáu	
24	21004565	Trần Văn	Vũ			8,5	Tám rưỡi	
25	21004567	Vũ Thị	Xuyến			9,0	Chín	

Danh sách này có 25 sv. Ngày in 23/05/12

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 21/06/12

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 18 *tháng* 06 *năm* 2012

Xác nhận BM/Khoa — CB Chấm: Lê Tường Thanh

Hồ Thị Minh Hường

(Ký và ghi rõ họ tên) — *(Ký và ghi rõ họ tên)*